

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 232/2020/ TLST - HNGĐ ngày 28/5/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1983

2/ Chị Nguyễn Phương T, sinh năm 1990

Cùng ĐKKHKT tại: phường A, quận B, thành phố Hà Nội.

Hiện cùng cư trú tại: phường A, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Phương T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên ngày 23/10/2013, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh H và chị T phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên cùng xin thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của anh chị là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Phương T.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Phương T có 02 con chung là Nguyễn Ngọc H (nữ), sinh ngày 01/10/2014 và Nguyễn Minh P (nam) sinh ngày 02/4/2016. Ly hôn, hai bên thỏa thuận chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Minh P. Anh Nguyễn Trung H tự nguyện cấp

dưỡng nuôi con chung là 9.000.000 (chín triệu) đồng/tháng/con chung (cấp dưỡng cho hai con chung là 18.000.000 đồng một tháng) cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Xét thỏa thuận của anh chị là phù hợp với hoàn cảnh thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật, cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Phương T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Phương T không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí ly hôn: Anh Nguyễn Trung H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày 02/6/2020 là ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Phương T.

- Về con chung: Giao cả hai con chung Nguyễn Ngọc H (nữ), sinh ngày 01/10/2014 và Nguyễn Minh P (nam) sinh ngày 02/4/2016 cho chị Nguyễn Phương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Trung H cấp dưỡng nuôi con chung là 9.000.000 (chín triệu) đồng/tháng/con chung (cấp dưỡng cho hai con chung là 18.000.000 đồng một tháng) kể từ tháng 6/2020 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Phương T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về nợ: Anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Phương T xác nhận không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Trung H chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn. Xác nhận anh H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C (Biên lai thu số 0003508 ngày 27/5/2020) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
 - VKS quận B;
 - UBND phường T;
- TP N, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Hiền